TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 461/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Bảo Châu.

2. Ông Lê Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1984

Trú tại: ấp MB, xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1986

Trú tại: ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Chị Th có đơn xin vắng mặt, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: Chị Lê Thị Th và anh Lê Hoàng T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, bất hoà. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Chị Lê Thị Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được,

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 11/12/2016, hiện đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Hoàng T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Tuấn vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th. Anh T vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Lê Hoàng T, chị Th được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 11/12/2016, anh T chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị Th và anh Lê Hoàng T là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là chị Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định. Bị đơn anh Lê Hoàng T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Lê Hoàng T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, số 86, ngày đăng ký 31/10/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng T, chị và anh T không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Lê Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng T là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Th và anh T có 01 con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày 11/12/2016, hiện đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Hoàng T1 còn nhỏ,

hiện đang sống với chị Th. Do đó, để ổn định cuộc sống cho cháu Hoàng T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, để chị Th được trực tiếp nuôi con chung. Anh Lê Hoàng T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng T1, sinh ngày 11/12/2016 cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Hoàng T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Lê Thị Th chưa có yêu cầu.

Anh Lê Hoàng T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004173 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị Lê Thị Th đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Kim, H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Kim Hằng